

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 016G TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sanjana Ramlal	1	6
BLACK	Maya Monteiro	0	

1	e4	c5	41		
2	Nc3	e6	42		
3	f4	g6	43		
4	Nf3	Nc6	44		
5	Bb5	Nge7	45		
6	d5	Bg7	46		
7	es	q6	47		
8	Bxc6	Nxc6	48		
9	Ne4	0-0	49		
10	0-0	b6	50		
11	Qe1	f6	51		
12	Qg3	fxc5	52		
13	fxes	Qc7	53		
14	Rf4	Nb4	54		
15	Nf6	Bxf6	55		
16	exf6	Qb7	56		
17	Qg5	Nd5	57		
18	Bes	q6	58		
19	Bxc6	Rxf6	59		
20	c4	Rf5	60		
21	Qd8	kg7	61		
22	cxg5	Qxd5	62		
23	Bes	Rxc5	63		
24	Qc7	Kh6	64		
25	Nxc5	Bd7	65		
26	Ng4	Kg5	66		
27	Qf4	Kh5	67		
28	Nf6	#	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICA JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 016G TABLE NR. 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sanjana Ramlal	1	6
BLACK	Maya Correia	0	

1	e4	c5	41		
2	Nc3	e6	42		
3	f4	g6	43		
4	Nf3	Nc6	44		
5	Bb5	Nge7	45		
6	d3	Bg7	46		
7	es	q6	47		
8	Bxc6	Nxc6	48		
9	Ne4	0-0	49		
10	0-0	b6	50		
11	Qe1	f6	51		
12	Qg3	fxc5	52		
13	fxes	Qc7	53		
14	Bf4	Nb4	54		
15	Nf6	Bxf6	55		
16	exf6	Qb7	56		
17	Qg5	Nd5	57		
18	Bes	q6	58		
19	Bxc6	Rxf6	59		
20	c4	Rf5	60		
21	Qd8	kg7	61		
22	cxg5	Qxd5	62		
23	Bes	Rxc5	63		
24	Qc7	Kh6	64		
25	Nxc5	Bd7	65		
26	Ng4	Kg5	66		
27	Qf4	Kh5	67		
28	Nf6	#	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Emily Grove	1	6
BLACK	Helene Rautenbach	0	

1	e4	c6	41	Ke3	Ra8
2	d4	d5	42	Nc5	Kc8
3	e5	Bf5	43	Rh1	Ne8
4	h4	h5	44	Rh7	Ra7
5	Ed3	Qc8	45	Nxc6	Ra3
6	Ne2	Bg4	46	Rxf7	Rxc5+
7	S3	Bf5	47	Kd4	Rc4+
8	Ng3	Bxd3	48	ice3	Rvb4
9	Qxd3	Nab	49	Re7	Rb3+
10	a3	eb	50	Kf2	Rn3
11	Ba5	Be7	51	Rxe8+	Rd7
12	Nd2	c5	52	Nd1	eh7
13	Qh5+	Qcb	53	eb+	Kc7
14	Qxc6+	bxc6	54	f5	axf5
15	Bxe7	Nxe7	55	Nf5	Qzh2+
16	dxc5	Nxc5	56	Kg3	Re2
17	O-O	Nxb6	57	Kf3	Re5
18	b4	Nd7	58	Re7+	Kd8
19	S4	Nxh4	59	Rd7+	kes
20	Kf2	Ngb	60	Rdb	Rxf8+
21	Ke3	Ne7	61	Kay	ees
22	Rh1	ab	62	Kf4	ee1
23	Rd1	as	63	Rxb6	Ke7
24	Ra1	axb4	64	Kf5	d4
25	axb4	O-O	65	Rc7+	ice8
26	Ne2	Nf5	66	Kf6	Rf1+
27	Kf3	Rf5	67	Kes	Re1+
28	c3	NDb	68	KAb	Kd8
29	g4	hxg4	69	et+	Kes
30	Ra4	Ne3+	70	Rc8+	Kf7
31	Kf3	Kc7	71	Rf8+	Kg7
32	Ra5	Na3	72	ex=Q	Rxe8
33	Ra1	Nb5	73	Rxe8	a3
34	Nb3	Kf8	74		Resign
35	Nbd4	Rc8	75		
36	Rh1	Nxd4	76		
37	Nxd4	Ke7	77		
38	Rxa8	Nxa8	78		
39	Ra1	Kd7	79		
40	Nb3	Rcb	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Emily Grove	1	6
BLACK	Helene Rautenbach	0	

1	e4	c6	41	Ke3	Ra8
2	d4	d5	42	Nc5	Kc8
3	e5	Bf5	43	Rh1	Ne8
4	h4	h5	44	Rh7	Ra7
5	Bd3	Qc8	45	Nxc6	Ra3
6	Ne2	Bg4	46	Rxc3	Kd4
7	f3	Bf5	47	Rc4	Ke3
8	Ng3	Brd3	48	Rrb4	Re7
9	Qxd3	Nab	49	Rb3	Kd2
10	a3	eb	50	Rh3	Rxe8
11	Ba5	Be7	51	Kd7	RNg7
12	Ne2	c5	52	Rb7	eb
13	Qb5	Qc6	53	Kc7	f5
14	Qxc6	bxc6	54	axf5	Nxf5
15	Bxe7	Nxe7	55	Rh2	Kc3
16	dxc5	Nxc5	56	Re2	Kf3
17	O-O	Nxb6	57	Re5	Re7
18	b4	Nd7	58	Kd9	Rd7
19	f4	Nxh4	59	Ke8	Rd6
20	Kf2	Nb6	60	Rr	Rrf6
21	Ke3	Ne7	61	Kg4	Re5
22	Rh1	g6	62	Kd4	Re1
23	Rad1	g5	63	Rxb6	Ke7
24	Rg1	gxb4	64	Kf5	d4
25	gxb4	O-O	65	Rc7	Ke8
26	Ne2	Nf5	66	Kf6	Rf1
27	Kg3	Rf6	67	Ke5	Re1
28	c3	Nb6	68	Kd6	Kd8
29	g4	hxg4	69	e7	Ke8
30	Rg4	Ne3	70	Rc8	Kf7
31	Kf3	Nc2	71	Rf8	Kg7
32	Ra5	Nq3	72	ex=Q	Rxe8
33	Ra1	Nb5	73	Rxe8	d3
34	Nb3	Kf8	74	Re5	
35	Nd4	Rc8	75		
36	Rh1	Nxd4	76		
37	Nxd4	Ke7	77		
38	Rxa8	Nxa8	78		
39	Rg1	Kd7	79		
40	Nb3	Nc7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Shreeya.M	0	6
BLACK	Zoey.M	1	

1	e4	e5	41	Nd3	Rd4
2	Nf3	Nc6	42	Ke3	Rh4
3	d4	exd4	43	Ke2	g5
4	Nxd4	Nf6	44	Kf2	Rh6
5	Nxc6	bxc6	45	Kg3	Rg6
6	e5	Qe1	46	Kg4	Rf7
7	Qe2	Nd5	47	Nf2	Ke5
8	c4	Ba6	48	Nd3+	Kd4
9	b3	b6	49	Bc2	Kc3
10	Bb2	Bg7	50	Bb1	d5
11	g3	o-o	51	Nes	d4
12	Bg2	Ra-c6	52	Bd3	Kxb4
13	o-o	Bxes	53	Nxc6+	Kc3
14	Bxes	Qxes	54	Nes	Re1
15	Qxes	Rxes	55	Nc6	Ree
16	cxds	Bxf1	56	Bb5	d3
17	Kxf1	cxds	57	Ba4	d2
18	Nc3	c6	58	Kxg5	Rxc6
19	Bh3	Rd8	59	Bb3	Rd6
20	Re1	Rxe1+	60	Kh5	d1=Q+
21	Kxe1	f5	61	Bxd1	Lxd1
22	Kd2	Kf7	62	Kh6	Rg1
23	Kd3	Ke6	63	Kxh7	Kd4
24	Kd4	Kd6	64	Kh6	Ke5
25	Bg2	Re6	65	Kh5	Kf4
26	b4	Re1	66	a4	a5
27	h3	Rg1	67	Kh6	Kf5
28	BF3	Rf1	68	Kh7	Kf6
29	Ke3	d4	69	Kh8	Kf7
30	Lxd4	Rxf2	70	Kh7	Rh1#
31	Bd1	Rh2	71		
32	h4	Rh3	72	Emk	⊙
33	Ne2	f4	73		
34	Nxf4	Rxg3	74		
35	Ke4	Rg1	75		
36	Bb3	Rg4	76		
37	Kf3	Rxh4	77		
38	Kg3	Rh1	78		
39	Kg2	Re1	79		
40	Kf2	Re4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16.g.15 TABLE NR. 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Shreeya Mohadeo.	0	6
BLACK	Zoey Mungal.	1	

1	e4.	e5.	41	Nd3.	Rd4.
2	Nf3.	Nc6.	42	Ke3.	Rh4.
3	d4.	exd4.	43	Ke2.	g5.
4	Nxd4.	Nf6.	44	Kf2.	Rh6.
5	Nxc6.	bxc6.	45	Kg3.	Rg6.
6	e5.	Qe1.	46	Kg4.	Rg7.
7	Qe2.	nd5.	47	Rf2.	Ke5.
8	c4.	Ba6.	48	nd3.	Kd4.
9	b3.	b6.	49	Bc2.	Kc3.
10	Bb2.	Bg7.	50	Bb1.	d5.
11	g3.	o-o.	51	Nes.	d4.
12	Bg2.	Ra-es.	52	Bd3.	Kxb4.
13	o-o.	Bxes.	53	Nxc6.	Kc3.
14	Bxes.	Qxes.	54	Nc6.	Re1.
15	Qxes.	Rxes.	55	Nc6.	Re6.
16	cxds.	Bxf1.	56	Bb5.	d3.
17	Kxf1.	cxds.	57	Ba4.	d2.
18	Nc3.	c6.	58	Kxg5.	Rxc6.
19	Bh3.	Rd8.	59	Bb3.	Rd6.
20	Re1.	Rxe1.	60	Kh5.	d1=Q.
21	Kxe1.	f5.	61	Bd1.	Rd1.
22	Kd2.	Kf7.	62	Kh6.	Rg1.
23	Kd3.	Ke6.	63	Kxh7.	Kd4.
24	Kd4.	Kd6.	64	Kh6.	Ke5.
25	Bg2.	Re6.	65	Kh5.	Kf4.
26	b4.	Re1.	66	a4.	a5.
27	h3.	Rg1.	67	Kh6.	Kf5.
28	BF3.	Rf1.	68	Kh7.	Kf6.
29	Ke3.	d4.	69	Kh8.	Kf7
30	Kxd4.	Rxf2.	70	Kh7.	Kh1#.
31	Bd1.	Rh2.	71		
32	h4.	Rh3.	72	Emk	⊙.
33	Ne2.	f4.	73		
34	Nxf4.	Rxg3.	74		
35	Ke4.	Rg1.	75		
36	Bb3.	Rg4.	76		
37	Kf3.	Rxh4.	77		
38	Kg3.	Rh1.	78		
39	Kg2.	Re1.	79		
40	Kf2.	Re4.	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hannah Deyzel	1/2	6
BLACK	Nina van Niekerk	1/2	6

1	e4	c5	41	Qxg6	d5
2	Nf3	ab	42	Qf7	Kc5
3	d4	Nxd4	43	Qe7	Kc6
4	Nf6	f3	44	Qe6	Qc6
5	e5	Nd3	45	Rc4	
6	Nc6	e4	46		
7	ab	1/c3	47		
8	ab	Be2	48		
9	Bg7	Be3	49		
10	0-0	0-0	50		
11	Be6	Nd5	51		
12	Nd5	Kf7	52		
13	Kc5	Qd6	53		
14	f5	Rd5	54		
15	Qe5	Nd5	55		
16	Nf6	NxN	56		
17	RxN	BxB	57		
18	Nxg5	Bxe5	58		
19	Nxg5	Qd4	59		
20	Nxg5	Qxg6	60		
21	Nc6	x f5	61		
22	Rxg5	Rd1	62		
23	Rxg5	Rd1	63		
24	Rxg5	Rd1	64		
25	Rxg5	Rd1	65		
26	Rxg5	Rd1	66		
27	Rxg5	Rd1	67		
28	Rxg5	Rd1	68		
29	Rxg5	Rd1	69		
30	Rxg5	Rd1	70		
31	Rxg5	Rd1	71		
32	Rxg5	Rd1	72		
33	Rxg5	Rd1	73		
34	Rxg5	Rd1	74		
35	Rxg5	Rd1	75		
36	Rxg5	Rd1	76		
37	Rxg5	Rd1	77		
38	Rxg5	Rd1	78		
39	Rxg5	Rd1	79		
40	Rxg5	Rd1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Hannah	1/2	6
BLACK	Nina	1/2	6

1	e4	c5	41	Qe8	Kd5
2	Rf3	ab	42	Rxg6	d5
3	d4	Cxd4	43	Rf7	Kc9
4	Rxd4	Rf6	44	De7	Rc6
5	f3	e5	45	De6	Qd6
6	Rb3	Rc6	46	Dclx	
7	c4	ab	47		
8	Rc3	Qb	48		
9	Le2	Qg7	49		
10	Le3	0-0	50		
11	0-0	Le6	51		
12	Rd5	Rd7	52		
13	Kh1	Tc8	53		
14	Dd2	f5	54		
15	Lc5	De8	55		
16	Rc6	Rf6	56		
17	Rxf6	Lxf6	57		
18	Lxf6	Rxg5	58		
19	Lxe5	Rxc4	59		
20	Qb4	Rxe5	60		
21	Qd6	Rc6	61		
22	exf5	Txf5	62		
23	Tcd1	Td8	63		
24	De7	Tf7	64		
25	Tdb6	Txd1	65		
26	Txd1	Td1	66		
27	Te1	Dx7	67		
28	De3	Lxg2	68		
29	h3	Te7	69		
30	Kd2	Qd5	70		
31	Qf4	Df7	71		
32	Qd4	De8	72		
33	Rd5	Ra5	73		
34	Ra3	Txe2	74		
35	Qxg2	Kg7	75		
36	Txe2	Dxe2	76		
37	Rxg5	Ox10	77		
38	De7	Kf6	78		
39	Rxh7	Dh4	79		
40	Dhg	Leb	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Annamika Maharaj	0	6
BLACK	Sarah Moller	1	

1	d4	Nf6	41	Rxa1	Rxa1
2	Nf3	ec6	42	Kf2	Rf1
3	Bg5	ds	43	Kg3	Kg6
4	e3	Be7	44	Rh4	h5
5	Bd3	O-O	45	Rh3	Re1
6	Nbd2	cs	46	Kf2	Re2
7	cs	Nc6	47	Kg1	Kh6
8	O-O	h6	48	Rg3	Re1
9	Bh4	ab	49	Kf2	Rf1#
10	Ne5	Nxe5	50		
11	dxe5	Nd7	51		
12	Bxe7	Qxe7	52		
13	f4	Rd8	53		
14	Rf3	b5	54		
15	Rg3	f5	55		
16	Qh5	Kh8	56		
17	Nf3	Rf8	57		
18	Qh3	c4	58		
19	Bc2	Nc5	59		
20	Nh4	Kh7	60		
21	Ng6	Qf7	61		
22	Nxf8	Qxf8	62		
23	Rd1	Qf7	63		
24	Qh4	Bd7	64		
25	b3	as	65		
26	Ra1	Ne4	66		
27	Bxe4	Bxe4	67		
28	Rh3	cxb3	68		
29	axb3	a4	69		
30	Qe1	Qf8	70		
31	bxa4	bxa4	71		
32	Gd2	Gc8	72		
33	Gc2	Bb5	73		
34	Rc1	a3	74		
35	c4	a2	75		
36	Ra1	Qxc4	76		
37	Gd2	Gb3	77		
38	Qc1	Bd3	78		
39	Gd1	Qxd1	79		
40	Rxd1	a1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Annamika Maharaj	0	6
BLACK	Sarah Moller	1	

1	d4	Nf6	41	Rxa1	Rxa1
2	Nf3	eb	42	Kf2	Rf1
3	Bg5	d5	43	Kg3	Kg6
4	e3	Be7	44	Rh4	h5
5	Bd3	O-O	45	Rh3	Re2
6	Nd2	cs	46	Kf2	Re2
7	cs	Nc6	47	Kg1	Kh6
8	O-O	h6	48	Rg3	Re1
9	Bh4	ab	49	Kf2	Rf1#
10	Ne5	Nxe5	50		
11	dxe5	Nd7	51		
12	Bxe7	Qxe7	52		
13	f4	Rd8	53		
14	Rf3	b5	54		
15	Rg3	f5	55		
16	Qh5	Kh8	56		
17	Nf3	Rf8	57		
18	Qh3	c4	58		
19	Bc2	Nh4	59		
20	Kh7	Kh7	60		
21	Ng6	Qf7	61		
22	Nxf8	Qxf8	62		
23	Rd1	Qf7	63		
24	Qh4	Bd7	64		
25	b3	as	65		
26	Ra1	Nxe4	66		
27	Bxe4	Bxe4	67		
28	Rh3	cxb3	68		
29	axb3	a4	69		
30	Qe1	Qf8	70		
31	bxa4	bxa4	71		
32	Gd2	Gc8	72		
33	Gc2	Bb5	73		
34	Rc1	a3	74		
35	c4	a2	75		
36	Ra1	Qxc4	76		
37	Gd2	Gb3	77		
38	Qc1	Bd3	78		
39	Gd1	Qxd1	79		
40	Rxd1	a1=Q	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 girls TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lee-Anne	0	6
BLACK	Lynette Helder	1	

1	e4	d6	41	Kd4	a5
2	d4	Nf6	42	f4	gxf4
3	Nc3	c6	43	gxf4	a4
4	Bd3	e5	44	Ke4	a3
5	d5	Qa5	45	Kf5	a2
6	Bd2	Be7	46	Kxf6	a1=Q
7	dxcb	Nxc6	47	f5	Re2+
8	Nd5	Qd8	48	Rg5	Qe5
9	Nxe7	Qxe7	49	h4	Rg2+
10	h3	Be6	50	Kh6	Qxf5
11	Ne2	0-0	51	h5	Qg5#
12	Ng3	Qd7	52		
13	Qf3	Nd4	53	h4	h4
14	Qd8	Rac8	54		
15	c3	Nb5	55		
16	Qf3	d5	56		
17	Nh5	Nxh5	57		
18	Qxh5	d4	58		
19	Qxe5	dxcb	59		
20	0-0	Qxd3	60		
21	Bg3	f6	61		
22	Qxe6+	Kh8	62		
23	Bf4	Rbe8	63		
24	Qd5	Qxd5	64		
25	exd5	cxh2	65		
26	Rb1	Re2	66		
27	d6	Rd8	67		
28	Rfe1	Rxe1+	68		
29	Rxe1	g5	69		
30	Bg3	Nxe6	70		
31	BR b1	Nc4	71		
32	f3	Rd2	72		
33	Kf1	Rc2	73		
34	Be1	Rc1	74		
35	Rxb2	Nxb2	75		
36	Ke2	Rc2+	76		
37	Bd2	Nc4	77		
38	Kd3	Rxd2+	78		
39	Kxc4	Rxa2	79		
40	g3	Rb2	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lee-Anne Matima	0	6
BLACK	Lynette Helder	1	

1	e4	d6	41	Kd3	Rxd2
2	d4	Nf6	42	Kxc4	Kxg2
3	Nc3	c6	43	g3	Rb2
4	Bd3	e5	44	Kd4	a5
5	d5	Qa5	45	f4	gxf4
6	Bd2	Be7	46	gxf4	a4
7	Qx6	Nxc6	47	Kd4	a3
8	Nd5	Qd8	48	Kf5	a2
9	Nxe7	Qxe7	49	Kxf6	a1=Q
10	h3	Be6	50	f5	Re2+
11	Ne2	0-0	51	kg5	Qe5
12	Ng3	Qd7	52	h4	Rg2+
13	Qf3	Nd4	53	Kh6	Qxf5
14	Qd1	Rac8	54	h5	Qg5#
15	c3	Nb5	55		
16	Qf3	d5	56	h4	h4
17	Nh5	Nxh5	57		
18	Qxh5	d4	58		
19	Qxe5	dxcb	59		
20	0-0	Qxd3	60		
21	Bg3	Qxe6+	61		
22	Kh8	Bf4	62		
23	Rce8	Qd5	63		
24	Qx	f6	64		
25	Qxe6+	Kh8	65		
26	Bf4	Rce8	66		
27	Qd5	Qxd5	67		
28	exd5	cxh2	68		
29	Rb1	Re2	69		
30	d6	Rd7	70		
31	Re1	Rxe1	71		
32	Rxe1	g5	72		
33	Bg3	Nxd6	73		
34	Kb1	Nc4	74		
35	f3	Rd2	75		
36	Kf1	Rc2	76		
37	Be1	Rc1	77		
38	Rxb2	Nxb2	78		
39	Ke2	Rc2+	79		
40	Bd2	Nc4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR: 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ngwangwa Nonhlamba		6
BLACK	Aphendule, B		

1	e4	e5	41	Kd3	a5
2	Nf3	Nc6	42	Bes	Ke7
3	Bc5	Nf6	43	Bg3	b4
4	d3	Bc5	44	a4	Ke6
5	Bg5	d6	45	3e5	Ke1
6	h3	h6	46	Kc4	Nf6+
7	Bh4	g5	47	Bx76+	Kx76
8	Bg3	Qe7	48	d5	cxds
9	Nc3	Bb4	49	Kxc5	Ke7
10	Qd2	a6	50	Kc6	Kd8
11	a3	Bxc3	51	Kb5	Kx55 Kc6
12	Qxc3	Be6	52	Kc5	Kx64
13	0-0-0	0-0-0	53	Kxb2	Ke7
14	Rhe1	Nd7	54	C6	Kb8
15	d4	Bxc4	55	Kb6	Kc5
16	Qxc4	Nb6	56	c7	ms
17	Qb3	d5	57	gxh5	g4
18	exd5	Rxd5	58	hxg4	icd1
19	Bxe5	f6	59	Kb7	
20	Bg3	Qd7	60		resign
21	Qe3	Rd8	61		resign
22	c3	f5	62		resign
23	Qe6	Qxe6	63		
24	Rxe6	f4	64		
25	Bh2	Rd6	65		
26	Rexd6	Rxd6	66		
27	Re1	R76	67		
28	Kd2	Kd7	68		
29	Mg5+	Xlxes	69		
30	Rxes	Kd6	70		
31	Re1	Re6	71		
32	Rxe6	Kxe6	72		
33	Kd3	Kd5	73		
34	b3	c6	74		
35	g3	fxg3	75		
36	fxg3	Nd7	76		
37	ch+	Ke6	77		
38	Kc5	b5	78		
39	g4	Nb6	79		
40	c5	Md5+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 girls TABLE NR: 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Nonhlamba	1	6
BLACK	Aphendule	6	

1	e4	e5	41	Kd3	a5
2	Nf3	Nc6	42	Bes	Ke7
3	Bc5	Nf6	43	Bg3	b4
4	d3	Bc5	44	a4	Ke6
5	Bg5	d6	45	Bes	Ke7
6	h3	h6	46	Ke4	Nf6
7	Bh4	g5	47	Bx76	Kx76
8	Bg3	Qe7	48	d5	cxds
9	Nc3	Bb4	49	Kxc5	Ke7
10	Qd2	a6	50	Kc6	Kd8
11	a3	Bxc3	51	Kb5	Ke7
12	Qxc3	Be6	52	Kxas	Kr6
13	0-0-0	0-0-0	53	Kxb4	Kb7
14	Rhe1	Nd7	54	Kb5	Ke7
15	d4	Bxc4	55	c6	Kb8
16	Qxc4	Nb6	56	Kb6	Kc6
17	Qb3	d5	57	c7	h5
18	exd5	Rxd5	58	gxh5	g4
19	Bxe5	f6	59	hxg4	Ad7
20	Bg3	Qd7	60	Kb7	resign
21	Qe3	Rd8	61	noni	resign
22	c3	f5	62		
23	Qe6	Qxe6	63		
24	Rxe6	f4	64		
25	Bh2	Rd6	65		
26	Rexd6	Rxd6	66		
27	Re1	R76	67		
28	Kd2	Kd7	68		
29	Nes	Nxes	69		
30	Rxes	Kd6	70		
31	Re1	Re6	71		
32	Rxe6	Kd3	72		
33	Kd5	b3	73		
34	c6	g3	74		
35	fxg3	fxg3	75		
36	Nd7	c4	76		
37	Ke6		77		
38	Ke3	h3	78		
39	g4	Nb6	79		
40	c5	Nd5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u16 g TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Noreht Nieuwoudt	1/2	6
BLACK	Emihle Singisi	1/2	

1	e4.	e5	41	Rb6.	Ra5.
2	Nf3	Nf6.	42	Rxb4.	Rxe5.
3	Nc3	Nc6.	43	Ra4	a5.
4	Bb5	db.	44	f4.	Rd5.
5	d3.	h6.	45	xf3	Kf6.
6	Be3	Bd7.	46	g4	Ke6.
7	Bc4	Na5	47	Ke4.	f5
8	Bb3	Bxc4	48	gxfs.	Rxf5
9	Qd2	Nxb3	49	fxg5	hxg5.
10	axb3	ab.	50	Ke3.	Kd6.
11	h3	Be7	51	h4	gxh4
12	Nh2	d5.	52	Rxh4	Rd5.
13	exd5.	Nxc5.	53	Rc4.	Rc5.
14	Nf3	Nxc6	54	Kd4.	Rxc4
15	Qxc3	Bf6.	55	Kxc4	Kc6.
16	Qd2	ex	56	Kb3	
17	dxex.	Qxd2	57		
18	Nxd2	Bxb2	58	Draw	
19	Rb1	Bc3	59		
20	o-o	Rd8.	60		
21	Rfd1	o-o.	61		
22	f3.	Bb5.	62		
23	Nf1	Rxd1.	63		
24	Rxd1	BxPf6	64		
25	c4	Bc6.	65		
26	Bf4	Rd8.	66		
27	Rb1	Rd7.	67		
28	b4	g5.	68		
29	Bg3.	Bb5	69		
30	exb5	Bxc5	70		
31	Rc1	Bd4.	71		
32	Bf2	Bxf2.	72		
33	Kxf2.	cb.	73		
34	Ne3	Rd2.	74		
35	Kg3.	Kg7.	75		
36	Nc4	Rd4.	76		
37	Na3.	Rxb4.	77		
38	Nxb4.	cxh4.	78		
39	Re6	axRay	79		
40	e5.	b4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u16 girls TABLE NR. 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Noreht	1/2	6
BLACK	Emihle Singisi	1/2	

1	e4	e5	41	Rb6	Ra5
2	Nf3	Nf6	42	Rxb4	Rxe5
3	Nc3	Nc6	43	Ra4	a5
4	Bb5	db	44	f4	Rd5
5	d3	h6	45	xf3	Kf6
6	Be3	Bd7	46	g4	Ke6
7	Bc4	Na5	47	Ke3	f5
8	Bb3	Bc6	48	xf5	Rxf5
9	Qd2	Nxb3	49	fxg5	hxg5
10	axb3	ab	50	Ke3	Kd6
11	h3	Be7	51	h4	gxh4
12	Nh2	d5	52	Rxh4	Rd5
13	exd5	Nxc5	53	Rc4	Rc5
14	Nf3	Nxc6	54	Kd4	Rxc4
15	Qxc3	Bf6	55	Kxc4	Kc6
16	Qd2	ex	56	Kb3	
17	dxex	Qxd2	57		
18	Nxd2	Bxb2	58	1/2	1/2
19	Rb1	Bc3	59		
20	o-o	Rd8	60		
21	Rd1	o-o	61		
22	f3	Bb5	62		
23	Nf1	Rxd1	63		
24	Rxd1	Bf6	64		
25	c4	Bc6	65		
26	Bf4	Rd8	66		
27	Rb1	Rd7	67		
28	b4	g5	68		
29	Bg3	Bb5	69		
30	exb5	Bxc5	70		
31	Rc1	Bd4	71		
32	Bf2	Bxf2	72		
33	Kxf2	cb	73		
34	Ne3	Rd2	74		
35	Kg3	Kg7	75		
36	Nc4	Rd4	76		
37	Na3	Rxb4	77		
38	Nxb4	cxh4	78		
39	Re6	axRay	79		
40	e5	b4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/16 Girls TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jaydean	0	6
BLACK	Bianca	1	

1	eu	e5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bc4	h6	43		
4	d3	Nf6	44		
5	Be3	Be7	45		
6	O-O	db	46		
7	h3	O-O	47		
8	Nc3	Bd7	48		
9	Re1	Nas	49		
10	Bbs	c6	50		
11	Bay	bs	51		
12	Bb3	Nxb3	52		
13	axb3	as	53		
14	Ne2	c5	54		
15	c4	b4	55		
16	Nh2	Qc8	56		
17	Ng3	Kh7	57		
18	Qf3	g6	58		
19	Bd2	hs	59		
20	Qe3	Ng8	60		
21	fy	fs	61		
22	fxes	dxes	62		
23	exfs	Bxfs	63		
24	Nxfs	Qxfs	64		
25	Rf1	Qd7	65		
26	Nf3	Bf6	66		
27	Nxes	Qc7	67		
28	Rae1	Rxfes	68		
29	dy	Cxdy	69		
30	Qxdy	Bxes	70		
31	Rxes	Qxes	71		
32	Qd7+	Re7	72		
33	Qd3	Raes	73		
34	g4	Qos	74		
35	Rh1	Qcb+	75		
36	Kg1	Rd7	76		
37	Qc2	Re2	77		
38	Rf2	Qcs	78		
39	Kh1	Qxf2	79		
40	Qd1	Qh2#	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/16 G TABLE NR. 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jaydean	0	6
BLACK	Bianca	1	

1	eu	e5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	Bc4	h6	43		
4	d3	Nf6	44		
5	Be3	Be7	45		
6	O-O	db	46		
7	h3	O-O	47		
8	Nc3	Bd7	48		
9	Re1	Nas	49		
10	Bbs	c6	50		
11	Bay	bs	51		
12	Bb3	Nxb3	52		
13	axNb3	as	53		
14	Ne2	c5	54		
15	c4	b6	55		
16	Nh2	Qc8	56		
17	Ng3	Kh7	57		
18	Qf3	g6	58		
19	Bd2	h5	59		
20	Qe3	Ng8	60		
21	f2+	fs	61		
22	xes	xcs	62		
23	xfs	Bxfs	63		
24	NxRfs	QxNfs	64		
25	Rf1	Qd7	65		
26	Nf3	Bf6	66		
27	Nxe9	Qc7	67		
28	Rae1	Rfes	68		
29	d6	xdy	69		
30	Qxdy	BxNes	70		
31	RxRes	QxRes	71		
32	Qd7+	Re7	72		
33	Qd3	Raes	73		
34	g4	Qcst	74		
35	Kh1	Qcb+	75		
36	Kg1	Rd7	76		
37	Qe2	Re2	77		
38	Rfe	Qcs	78		
39	Kh1	QxRfe	79		
40	Qd1	Qh2#	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Shiloh Smith	0	6
BLACK	Claire Thorpe	1	

1	C4	e5	41		
2	g3	Nf6	42		
3	Bg2	Nc6	43		
4	Nd2	Bc5	44		
5	e3	d6	45		
6	Ne2	Bg4	46		
7	f3	Bh5	47		
8	g3	g6	48		
9	0-0	d5	49		
10	Cxd5	Nxd5	50		
11	b4	Ba7	51		
12	Kh1	f5	52		
13	Nxh5	Qxd5	53		
14	Bb2	0-0-0	54		
15	Bc3	g5	55		
16	f4	Qd3	56		
17	Rf2	Re8	57		
18	Qf1	g5xf4	58		
19	e3xf4	Bxf2	59		
20	Bxc6	b7xc6	60		
21	Qxf2	Bxf2	61		
22	Qa7	Bf3+	62		
23	Kg1	Rd4	63		
24	Re1	Rd4	64		
25	Rc1	e5xf4	65		
26	Qd5	Re1+	66		
27	RxRe1	RxRe1+	67		
28	Kf2	Qe2+	68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Shiloh Smith	0	6
BLACK	Claire Thorpe	1	

1	C4	e5	41		
2	g3	Nf6	42		
3	Bg2	Nc6	43		
4	NC3	Bc5	44		
5	e3	d6	45		
6	Ne2	Bg4	46		
7	F3	bh5	47		
8	a3	g6	48		
9	0-0	d5	49		
10	Cxd4	Nxd4	50		
11	b4	Ba7	51		
12	Kh1	f5	52		
13	Nxd5	Qxd5	53		
14	bb2	0-0-0	54		
15	BC3	g5	55		
16	f4	Qd3	56		
17	Rfa	Rhe8	57		
18	Qf1	gxf4	58		
19	exf4	Bxf4	59		
20	Bxc6	bxc6	60		
21	Qxf2	Bxf2	61		
22	Qa7	Bf3+	62		
23	Kg1	Rd4	63		
24	Re1	Re4	64		
25	Rc1	exf4	65		
26	Qd5	Re1+	66		
27	Rxe1	Rxe1+	67		
28	Rf2		68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: Under 16 Girls..... TABLE NR.....11.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Olwami mkhuzozi	0	06
BLACK	Arya Maharaj	1	

1	e4	e6	41	Kf1	Bxg8
2	d3	d5	42	Ke1	h5
3	exd5	exd5	43	Kd1	h4
4	Be2	Nf6	44	Bd7	f5
5	Bd2	Be7	45	Bb4	h3
6	h3	Nbd7	46	a5	h2
7	Nf3	b6	47	Bc4	h1=Q+
8	d4	Bb7	48	Bf1	Qxf1#
9	c3	O-O	49		
10	O-O	Ne4	50		
11	Be3	Re8	51		
12	Nbd2	Ng5	52		
13	Nxg5	Bxg5	53		
14	Bxg5	Qxg5	54		
15	Bf3	Nf6	55		
16	c4	Ne4	56		
17	Nxe4	dxe4	57		
18	Be2	e3	58		
19	f3	Rcd8	59		
20	Qa4	a6	60		
21	Rad1	c6	61		
22	d5	b5	62		
23	cx b5	cx b5	63		
24	Qg4	Qxg4	64		
25	fxg4	Rxd5	65		
26	Rxd5	Bxd5	66		
27	b3	Rc8	67		
28	Rd1	Be4	68		
29	Kf1	g6	69		
30	a4	Bxa4	70		
31	bxa4	Rc2	71		
32	Bxa6	Bxg2+	72		
33	fel	Bxh3	73		
34	Rd3	Brg4	74		
35	Rxe3	Rc6	75		
36	Bb5	Rcl+	76		
37	Kf2	Ra1	77		
38	ee8+	kg7	78		
39	Rag	Ra2+	79		
40	kel	Bf3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: Under 16..... TABLE NR.....11.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Olwami mkhuzozi	0	06
BLACK	Arya Maharaj	1	

1	e4	e6	41	Kf1	Bg8
2	d3	d5	42	Ke1	h5
3	exd5	exd5	43	Kd1	Bd7
4	Be2	Nf6	44	Bb4	Bb5h3
5	Bd2	Be7	45	a5	h2
6	h3	Nd7	46	Bc4	h1=Q+
7	Nf3	b6	47	Bf1	Qxf1#
8	d4	c3	48		
9	O-O	O-O	49		
10	O-O	Ne4	50		
11	Be3	Re8	51		
12	Nd2	Ng5	52		
13	Nxg5	Bxg5	53		
14	Bxg5	Qxg5	54		
15	Bf3	Nf6	55		
16	c4	Ne4	56		
17	Nxe4	dxe4	57		
18	Be2	e3	58		
19	f3	Rd8	59		
20	Qa4	a6	60		
21	Rd1	c4	61		
22	d5	b5	62		
23	cx b5	cx b5	63		
24	Qg4	Qxg4	64		
25	fxg4	Rxd5	65		
26	Rxd5	Bxd5	66		
27	b3	Rc8	67		
28	Bd1	Be4	68		
29	Kf1	g6	69		
30	a4	Bxa4	70		
31	bxa4	Rc2	71		
32	Bxa6	Bxg2+	72		
33	fel	Bxh3	73		
34	Rd3	Brg4	74		
35	Rxe3	Rc6	75		
36	Bb5	Rcl+	76		
37	Kf2	Ra1	77		
38	ee8+	kg7	78		
39	Rag	Ra2+	79		
40	kel	Bf3	80		

TOURNAMENT	SECTION	ROUND	DATE
	u11G	6	

W	PLAYER	RATING	SCORE
	Marti Fourie		1
B	Jaculene Bothma		0

	WHITE	BLACK		WHITE	BLACK
1	d6.	d6.	41	f7.	Be7.
2	c4	Nf6.	42	Rg8.	R4c4.
3	Nc3	g6.	43	Kd3.	Rd6.
4	Bg5	Bg7.	44	Nxd6.	Bxd6.
5	e3.	O-O.	45	Af8.	Bxf8.
6	Be2.	c5.	46	Rxf8.	Rxb2.
7	ds.	Nd7.	47	d6.	Rb7.
8	e4	Nes.	48	Kc4.	Rb4+.
9	f4.	Ng6.	49	Kx5.	Rxc6.
10	Nf3.	Nes.	50	d7.	Rd6.
11	Qd2.	Nigz+.	51	ds.	Rxd8.
12	Kf2.	Bh3.	52	Rxd8.	Kg6.
13	Bf1.	Ng4+.	53	R88.	Kg5.
14	Kg3.	Qd7.	54	Kd5.	h5.
15	Bxg2.	Bxg2.	55	Kxf5.	KK6.
16	Kxg2.	Nf6.	56	P+3.	Kg4.
17	h3.	h6.	57	Rf4.	Kg6.
18	Bxf6.	Bxf6.	58	h4.	Kg6.
19	Kf2.	e5.	59	Rf6.	Kb7.
20	f5.	Bg7.	60	Rab.	Kg7.
21	Rag1.	Kb7.	61	Kf5.	Kb7.
22	Nh4.	Qe7.	62	Kg5.	Kg7.
23	Nxg6.	Rxg6.	63	Raht.	Kd8.
24	Qh4.	Ke3.	64	Kg7.	Kc5.
25	Qf4.	Ke2.	65	Kf6.	Kd8.
26	Qxd2.	Kxd2.	66	Ke6.	Kc8.
27	Rf6.	Rxf6.	67	Kd6.	Kb8.
28	Bxf6.	Kc2.	68	Rh7.	Kc8.
29	Rg8.	Rh2.	69	Rg7.	Kb8.
30	u6.	Rb3.	70	Kc6.	Ka8.
31	Bh4.	Kg4.	71	Kb6.	Kb8.
32	b5.	cx6.	72	Rg8.	
33	axb5.	Nxb3.	73		
34	Ra5+.	Kb3.	74		
35	Rb8.	Kc4.	75		
36	Rb6.	u4.	76		
37	R	Rg6.	77		
38	a5.	Be1.	78		
39	Rg2.	Bxas.	79		
40	f6.	Bd8.	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u11G girls..... TABLE NR. 12....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Marti Fourie	1	6
BLACK	Jaculene Bothma	0	

1	d4	d6	41	f7	Be7
2	c4	Nf6	42	Rg8.	R4c4.
3	Nc3	g6	43	ds.	Rb4.
4	Bg5	Bg7	44	Nxd6	Bxd6.
5	e3	O-O	45	Af8	Bxf8.
6	Be2.	c5	46	Rxb2	d4.
7	ds.	Nd7	47	Kb3+	Kc4.
8	e4.	Nes.	48	Rb4	Kxc5
9	f4	Ng4	49	Rxc4	d7.
10	Nf3	Nes	50	Rd4	Qd8
11	Qd2	Nigz	51	ads	Rds.
12	Kf2.	Bh3.	52	Kg6	Rf8.
13	Bf1	Ng4+	53	Kd8	Kg5
14	Kg3.	Qd7.	54	Kd5	h5
15	Bxg2	Bxg2	55	Kxc5	Kxc5
16	Kxg2	Nf6	56	Rf3	Kg5
17	h3	h6	57	Rf4.	Kg6
18	Bxf6	Bxf6	58	h4.	Kg7
19	Kf2.	e5	59	Rf6.	Kb7
20	f5	g1.	60	Rb6.	Kg7
21	Rg1	Kb7	61	Kf5	Kb7
22	Nh4	Qe7	62	Kg5	Kg5.
23	Nxg6	Kg6	63	Rd7	Kf8
24	Rxd6	Qh4+	64	Kg6	Keg
25	Ke3	Qf4+	65	Kf6.	Kd8
26	Ke2	Qxd2	66	Ke6.	Kc8.
27	Kxd2	Rf6	67	Kd6.	Kb8.
28	Rxf6	Bxf6	68	Rh7	Kc8
29	Kc2	Rg8	69	Rg7.	Kb8
30	Bh2	g6	70	Kc6.	Ka8
31	Kb3	Rh4	71	Kb6.	Kb8
32	Ka4	b5+	72	Rg8.	
33	xb5.	xb5	73		
34	Nxb5	Ra8	74		
35	Kb4	Rb8	75		
36	Kc4	bb.	76		
37	a4.	Rab	77		
38	a5.	Be1	78		
39	Rg2	Bxg5	79		
40	f6	Bd8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 116 G TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lize van Deventer	1	6
BLACK	Noonca	0	

1	d4	ds	41	Rxf7	hs
2	c4	dsxc4	42	e6	g4
3	e4	Nc6	43	g3	kh3
4	Nf3	es	44	NFL11+	
5	ds	Nas	45	Lize	
6	Bd3	c6	46		
7	Nc3	h6	47		
8	Nxe5	Nf6	48		
9	Nf3	C6xd5	49		
10	es	Ng4	50		
11	h3	b6	51		
12	h3xNg4	Bxg4	52		
13	b3	Bb4	53		
14	b3xc4	Nxc4	54		
15	BxNc4	dsxBc4	55		
16	Qd4+	Qd7	56		
17	QxB	Rc8	57		
18	Qb5	Qxob5+	58		
19	NxQb5	O-O	59		
20	Ng2 Nh2	Bd7	60		
21	Nd6	Rc5	61		
22	O-O	Bf6	62		
23	Re1	Rd8	63		
24	Nb7	RxB	64		
25	NxB	b6xN	65		
26	Rd1	Re2	66		
27	Bd8+	Kh7	67		
28	Ra8	c3	68		
29	Rc1	c2	69		
30	Rd5	Bxa2	70		
31	Ne1	Bb3	71		
32	Ne3	qs	72		
33	Rc8	ak6	73		
34	Rxc5	q3	74		
35	Nxc2	q2	75		
36	Na1	qs	76		
37	Rc7	kg7	77		
38	NxB	ks	78		
39	Nd4+	kg4	79		
40	NXR	kh4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 116 Girls TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lize van Deventer	1	6
BLACK	Noonca	0	

1	d4	ds	41	Rxf7	hs
2	c4	dsxc	42	e6	g4
3	e4	Nc6	43	g3.4	kh3
4	Nf3	es	44	NF4X	
5	ds	Nas	45		
6	Bd2	c6	46		
7	Nc3	h6	47		
8	Nxe5	Nf6	48		
9	Nf3	Cxd	49		
10	es	Ng4	50		
11	h3	b6	51		
12	hxN	Bxg4	52		
13	b3	Bb4	53		
14	bxc	Nxc4	54		
15	BxN	dxB	55		
16	Qa4+	Qd7	56		
17	QxB	Rc8	57		
18	Qb8	QxQ	58		
19	NxA	O-O	59		
20	Nh2	Bd7	60		
21	Nd6	Rc8	61		
22	O-O	Be6	62		
23	Rfe1	Rd8	63		
24	Nb7	RxB	64		
25	NxR	b6xN	65		
26	Red1	Re2	66		
27	Rd8+	Ich7	67		
28	Ra8	c3	68		
29	Rc1	c2	69		
30	Rd8	Bxa2	70		
31	Nf1	Bb3	71		
32	Ne3	as	72		
33	Rc8	a4	73		
34	Rxc5	a3	74		
35	NXC2	a2	75		
36	Na1	gs	76		
37	Rc7	kg7	77		
38	NxB	kps	78		
39	Nd4+	kg4	79		
40	NxR	Ich4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 1.GMS TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mohenzie-Gie	0	6
BLACK	Coreta van Zyl	1	

1	d4	d5	41	Ng1	
2	Nc3	Bf5	42	Ng1	
3	Nf3	e6	43	Ng1	
4	Bf4	Nf6	44	Ng1	
5	e3	Bd6	45	Ng1	
6	Be5	Nc6	46		
7	Bb5	O-O	47		
8	Bxf6	Qxf6	48		
9	Qd2	Bg4	49		
10	Be2	Bf5	50		
11	O-O	Be7	51		
12	Nb5	Bc8	52		
13	Qc3	Qg6	53		
14	Kh1	Bxc2	54		
15	Ne5	Nxe5	55		
16	xNes	c6	56		
17	Nd4	b5	57		
18	Be1	f6	58		
19	Nf3	Qf7	59		
20	Rd1	Bg4	60		
21	xf6	Bxf6	61		
22	Qc2	Bf5	62		
23	Qa4	Bxb2	63		
24	Qxa7	Ra8	64		
25	Qc5	b5	65		
26	Rd2	e5	66		
27	Ne1	Be7	67		
28	Qc3	Bd6	68		
29	f4	xf4	69		
30	xf4	Qe7	70		
31	Rf3	Bb4	71		
32	Qd4	Bxd2	72		
33	Qxd2	Rf8	73		
34	Re3	Qxe3	74		
35	QxQe3	Rxe3	75		
36	h3	Rxe2	76		
37	Nf3	Be4	77		
38	Ng1	Rxa2	78		
39	h4	Rxa2	79		
40	Nh3	Ra1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 G TABLE NR: 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Mohenzie-Gie	0	6
BLACK	Coreta van Zyl	1	

1	d4	d5	41	Ng1	Rc2#
2	Nc3	Bf5	42	Ng1	
3	Nf3	e6	43		
4	Bf4	Nf6	44		
5	e3	Bd6	45		
6	Be5	Nc6	46		
7	Bb5	O-O	47		
8	Bxf6	Qxf6	48		
9	Qd2	Bg4	49		
10	Be2	Bf5	50		
11	Be7	Nb5	51		
12	Rac5	Qc3	52		
13	Qg6	Rat	53		
14	Kh1	Bxc2	54		
15	Ne5	Nxe5	55		
16	exd5	c6	56		
17	Nd4	Bf5	57		
18	Re1	f6	58		
19	Nf3	Qf7	59		
20	Rd1	Bg4	60		
21	exf6	Bxf6	61		
22	Qc2	Bf5	62		
23	Qa4	Bxb2	63		
24	Qxa7	Ra8	64		
25	Qc5	Bf6	65		
26	Rd2	e5	66		
27	Ne1	Be7	67		
28	Qc3	Bd6	68		
29	f4	exf4	69		
30	exf4	Qe7	70		
31	Rf3	Bb4	71		
32	Qd4	Bxd2	72		
33	Qxd2	Rf8	73		
34	Re3	Qxe3	74		
35	Qxe3	Rxe3	75		
36	h3	Rxe2	76		
37	Nf3	Be4	77		
38	Ng1	Rxa2	78		
39	h4	Rxa2	79		
40	Nh3	Ra1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/16, Girls TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Celine Love	0	6
BLACK	Anika	1	

1	e4	e6	41		
2	d3	d5	42		
3	Bc3	c5	43		
4	exd	exd	44		
5	Df3	Le6	45		
6	Rh3	h6	46		
7	Rf4	Rf6	47		
8	Ra6	fxc6	48		
9	Lf4	Bc6	49		
10	Rb5	Da5+	50		
11	c6	DxRb5	51		
12	Tb1	Le7	52		
13	De3	Kd7	53		
14	dh	Db6	54		
15	Le5	cxd4	55		
16	cxd	Rg4	56		
17	Dg8	Rx1	57		
18	dxb	Db4+	58		
19	Dc3	De4+	59		
20	Le2	Dxt+	60		
21	Kd2	Dxt	61		
22	Lb5	Dxg2	62		
23	LxR	bxc2	63		
24	Ke2	Txf8	64		
25	De3	Lh4	65		
26	Kd3	Tf3	66		
27	Ke2	Txf2+	67		
28	Fxd Dxd	Dxd	68		
29	Kd1	Lg5	69		
30	b3	Dd2++	70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/16, Girls TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Celine Love	0	6
BLACK	Anika	1	

1	e4	e6	41		
2	d3	d5	42		
3	Nc3	c5	43		
4	exd5	exd5	44		
5	Qf3	Beb	45		
6	Nh3	h6	46		
7	Nf4	Nf6	47		
8	Nxe6	fxe6	48		
9	Bf4	Nc6	49		
10	Nb5	Qas	50		
11	C5	Qxb5	51		
12	Rb1	Be1	52		
13	Qe3	kcl-1	53		
14	dx4	Qb6	54		
15	Be5	cxd4	55		
16	cxd4	Ng4	56		
17	Qg3	Nxe5	57		
18	Qxe5	Qb4+	58		
19	Qc3	Qe4	59		
20	Be2	Qxb1	60		
21	kcl2	Qxh1	61		
22	Bb5	Qxg2	62		
23	Bxc6	bxc6	63		
24	Kf2	Rg8	64		
25	Qe3	Bh4	65		
26	kcl3	Rf3	66		
27	Ke2	Rf2+	67		
28	Ke2 Qxf2	Qxf2	68		
29	Kd1	Bg5	69		
30	b3	Qd2#	70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16 Girls TABLE NR. 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Fundile Maduna	0	6
BLACK	Tshahlelay	1	

1	d4	d5	41	g6	Nf6
2	Nc3	Nf6	42	e5	Nd5
3	Bf4	g6	43	Nf4	Naf4
4	f3	Bf5	44	Bxf4	Ra2
5	Qd2	e6	45	Bd2	Nc4
6	g3	Bd6	46		
7	Be3	Nd7	47	g4	
8	O-O-O	b5	48		
9	g4	Bg6	49		
10	Ng2	g5	50		
11	h4	h5	51		
12	g4	Nh7	52		
13	Nh3	b4	53		
14	gxb4	gxb4	54		
15	Nc3	bxc3	55		
16	Qxk3	Qb8	56		
17	kb1	Qa7	57		
18	kc1	Qh4	58		
19	Bg2	Bb4	59		
20	Qxb4	Qxb4	60		
21	b3	Ra1	61		
22	kb2	Qa3	62		
23	kc3	Qa5	63		
24	rb2	Rb2	64		
25	kb1	Bxc2	65		
26	kc1	Bxd1	66		
27	Exd1	Ra1	67		
28	kc2	Qa2	68		
29	kc3	O-O	69		
30	Rxg1	Qxg1	70		
31	Ke2	Rb8	71		
32	Bc1	Qx2	72		
33	kat	Qxb3	73		
34	Kd2	fb	74		
35	e4	fxg5	75		
36	hxg5	dxe4	76		
37	fxg4	Qb4	77		
38	Kd3	Nb6	78		
39	Bd2	Qb3	79		
40	Ke2		80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U16/G TABLE NR. 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Fundile	0	6
BLACK	Tshah	1	

1	d4	d5	41	g6	Rf6
2	Rc3	Rf6	42	e5	Rd5
3	LF4	g6	43	Rf4	RxR4
4	f3	LF5	44	CxR	Td2
5	Qd2	e6	45	Ld1	Rc3
6	g3	Ld6	46		
7	Le3	Rd6	47		
8	O-O-O	b5	48		
9	g4	Lg6	49		
10	Rb2	g5	50		
11	h4	h5	51		
12	g5	Rh7	52		
13	Rh3	b4	53		
14	g3xb4	gxb5	54		
15	Rc3	bxc3	55		
16	Qxb3	Qd8	56		
17	kb1	Qa7	57		
18	Kc1	Qa9	58		
19	Lg2	Ld3	59		
20	QxL	QxQ	60		
21	b3	Ta1	61		
22	Kc2	Qa3	62		
23	Kc3	Qd5	63		
24	Kd2	Ta2	64		
25	Kb1	Lxd1	65		
26	Kd1	KxT	66		
27	KxL	Ta1	67		
28	Kc2	Qa2	68		
29	Kc3	O-O	69		
30	TxT	QxT	70		
31	Kc2	Tb8	71		
32	Kc1	Qd2	72		
33	Kd1	Qxb3	73		
34	Kd2		74		
35	e4	fb	75		
36	hxg5		76		
37		Qb4	77		
38	Kd3	Rb8	78		
39	Ld2	Qb3	79		
40	Ke1	Td8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 11b G TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Motshabo</u>	<u>1</u>	<u>6</u>
BLACK	<u>Jessika Woolf</u>	<u>0</u>	

1	<u>e4</u>	<u>cs</u>	41	<u>Rd1</u>	<u>Na7</u>
2	<u>Bc4</u>	<u>Ncb</u>	42	<u>Rc1</u>	<u>Kd4</u>
3	<u>Nf3</u>	<u>es</u>	43	<u>Rc1xRc8</u>	<u>Na7xRc8</u>
4	<u>d3</u>	<u>Be7</u>	44	<u>Rb2</u>	<u>Ne7</u>
5	<u>Nc3</u>	<u>hb</u>	45	<u>Rb2xb7</u>	<u>Ne7xNd5</u>
6	<u>0-0</u>	<u>db</u>	46	<u>Rb7xRf7</u>	<u>Nf4</u>
7	<u>Qe1</u>	<u>Bg4</u>	47	<u>g3</u>	<u>Nf4xd3</u>
8	<u>Nd2</u>	<u>Nd4</u>	48	<u>Rd7</u>	<u>Kxe4</u>
9	<u>Bb5</u>	<u>Bd7</u>	49	<u>RxN</u>	<u>Kfs</u>
10	<u>Bb5xBd7</u>	<u>Gd8xBd7</u>	50	<u>f3</u>	<u>Kg6</u>
11	<u>Qd1</u>	<u>Nf6</u>	51	<u>Ra3</u>	<u>fs</u>
12	<u>Nf3</u>	<u>Gg4</u>	52	<u>Rxa5</u>	<u>e4</u>
13	<u>Nf3xd4</u>	<u>Qg4xQd1</u>	53	<u>f4</u>	<u>Khs</u>
14	<u>Rf1xBd1</u>	<u>csxd4</u>	54	<u>Rxf5</u>	<u>Rg4</u>
15	<u>Nb5</u>	<u>0-0</u>	55	<u>Rf7</u>	<u>Kxg3</u>
16	<u>c3</u>	<u>ab</u>	56	<u>ke3</u>	<u>Kxh4</u>
17	<u>Nd3</u>	<u>d4xc3</u>	57	<u>Rxg7</u>	<u>Resign</u>
18	<u>b2xc3</u>	<u>Rc8</u>	58		
19	<u>ca</u>	<u>Nd7</u>	59		<u>W</u>
20	<u>Re1</u>	<u>Nc5</u>	60	<u>Be7</u>	
21	<u>Re3</u>	<u>Bg5</u>	61		
22	<u>Rg3</u>	<u>Bg5xRc1</u>	62		
23	<u>Ra1xBc1</u>	<u>fb</u>	63		
24	<u>Rf3</u>	<u>Neb</u>	64		
25	<u>h4</u>	<u>Nd4</u>	65		
26	<u>Re3</u>	<u>Kf7</u>	66		
27	<u>Rb1</u>	<u>Rb8</u>	67		
28	<u>Rbb</u>	<u>Ke7</u>	68		
29	<u>Nb1</u>	<u>Rc8(f)</u>	69		
30	<u>Nc3</u>	<u>Ke6</u>	70		
31	<u>Kf1</u>	<u>Rc5</u>	71		
32	<u>Rg3</u>	<u>Rc7</u>	72		
33	<u>Nds</u>	<u>Rf7</u>	73		
34	<u>cs</u>	<u>Ncb</u>	74		
35	<u>csxd6</u>	<u>Kxd6</u>	75		
36	<u>Nb4</u>	<u>Rc8</u>	76		
37	<u>Re3</u>	<u>Kc5</u>	77		
38	<u>Nds</u>	<u>Kd4</u>	78		
39	<u>Ke2</u>	<u>Kc5</u>	79		
40	<u>Kd2</u>	<u>as</u>	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: TABLE NR.

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Motshabo</u>	<u>1</u>	<u>6</u>
BLACK		<u>0</u>	

1	<u>e4</u>	<u>c4</u>	41	<u>Re1</u>	<u>Na7</u>
2	<u>Bc4</u>	<u>Nc6</u>	42	<u>Rc1</u>	<u>Kd4</u>
3	<u>Nf3</u>	<u>es</u>	43	<u>Rxc8</u>	<u>Nxc8</u>
4	<u>d3</u>	<u>Be8</u>	44	<u>Rb2</u>	<u>Ne7</u>
5	<u>Nc3</u>	<u>hb</u>	45	<u>Rxb7</u>	<u>Nxd5</u>
6	<u>0-0</u>	<u>d6</u>	46	<u>Rxf7</u>	<u>Nf4</u>
7	<u>Qe1</u>	<u>Bg4</u>	47	<u>g3</u>	<u>Nxd3</u>
8	<u>Nd2</u>	<u>Nd4</u>	48	<u>Rd7</u>	<u>RKx4</u>
9	<u>Bb5</u>	<u>Bd7</u>	49	<u>Rxd5</u>	<u>Kfs</u>
10	<u>Bvd7</u>	<u>axch7</u>	50	<u>f3</u>	<u>Kg3</u>
11	<u>Qd4</u>	<u>Nf6</u>	51	<u>Rc8</u>	<u>fs</u>
12	<u>Nf3</u>	<u>Qg4</u>	52	<u>Rxc8</u>	<u>e4</u>
13	<u>Nxd4</u>	<u>Qxd1</u>	53	<u>f4</u>	<u>Khs</u>
14	<u>Rxc4</u>	<u>Cxch4</u>	54	<u>Rxf5</u>	<u>Kg4</u>
15	<u>Nb5</u>	<u>0-0</u>	55	<u>Rf4</u>	<u>Kxg3</u>
16	<u>c3</u>	<u>g6</u>	56	<u>ke3</u>	<u>Kxh4</u>
17	<u>Nc5</u>	<u>xc3</u>	57	<u>Rxg7</u>	<u>Resign</u>
18	<u>vc3</u>	<u>Rc8</u>	58		
19	<u>c4</u>	<u>Nd7</u>	59		
20	<u>Re1</u>	<u>Nc5</u>	60		
21	<u>Re3</u>	<u>Bg5</u>	61		
22	<u>Rg3</u>	<u>Bg5xRc1</u>	62		
23	<u>Rxc1</u>	<u>F6</u>	63		
24	<u>Rf3</u>	<u>Neg</u>	64		
25	<u>h4</u>	<u>Nd4</u>	65		
26	<u>Re3</u>	<u>Kf7</u>	66		
27	<u>Rb1</u>	<u>Rb8</u>	67		
28	<u>Rb6</u>	<u>Ke7</u>	68		
29	<u>Nb1</u>	<u>Rf8c8</u>	69		
30	<u>Nc3</u>	<u>Kc6</u>	70		
31	<u>Kf1</u>	<u>Rc5</u>	71		
32	<u>Rg3</u>	<u>Rc7</u>	72		
33	<u>Nds</u>	<u>Rf7</u>	73		
34	<u>cs</u>	<u>Nc6</u>	74		
35	<u>vc6</u>	<u>Kxd6</u>	75		
36	<u>Nb4</u>	<u>Rc8</u>	76		
37	<u>Re3</u>	<u>Kc5</u>	77		
38	<u>Nds</u>	<u>Kd4</u>	78		
39	<u>ke2</u>	<u>Kc5</u>	79		
40	<u>Kd2</u>	<u>qs</u>	80		